TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 422/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1995
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 123, do Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/9/2020 không còn hiệu lực.

2/ Về con chung:

Ông Nguyễn Hoàng T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 08/11/2021.

Bà Lê Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng T không yêu cầu bà Lê Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Lê Thị Thanh T chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0012515, ký kiệu BLTU/23P ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Bà T tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ số tiền này.

5/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị